TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 68 /2019/HNGĐ-ST
Ngày 26/ 11/2019
V/v"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung "

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Minh Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Tạ Khắc Nghĩa.

- Ông Lưu Danh Sử.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 256/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị Ánh T, sinh năm 1982.

HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị đơn: Anh Tạ Duy X, sinh năm 1967.

HKTTvà chỗ ở: Phố B, thị trấn N, huyện N,tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Buôn bán.

Chị T và anh X vắng mặt có đơn đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 08/10/2019, đơn xin xử vắng mặt ngày 12/11/2019 chị T trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị Ánh T và anh Tạ Duy X đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 06/04/2013 tại UBND thị trấn N. Sau khi kết hôn chị T và anh X chung sống ở phố B, thị trấn N.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, chị T xác định do chị và anh X bất đồng quan điểm, không phù hợp nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 không quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn với anh X.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng chị T có 01 con chung là cháu Tạ Hà P, sinh ngày 18/6/2015 hiện đang ở với chị T, chị đề nghị giao con chung cho chị nuôi vì cháu ở với chị từ nhỏ và yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 800.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung và công nợ chung.

Ý kiến của anh X:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tại bản tự khai ngày 21 tháng 10 năm 2019 và đơn xin xử vắng mặt ngày 28/10/2019 anh X xác định: Về quan hệ hôn nhân đúng như chị T đã trình bày: Vợ chồng anh chung sống với nhau được 01 năm thì sống ly thân, từ năm 2015 mỗi người sống một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa, hai bên không tin tưởng nhau về tình cảm. Nay chị T xin ly hôn anh cũng nhất trí ly hôn.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh X xác định đúng như lời khai của chị T, anh nhất trí để chị T nuôi con, mỗi tháng anh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là 800.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. **Về tài sản chung và công nợ chung:** Anh X xác định vợ chồng anh không có.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Đại diện VKS phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đã có đơn xin xử vắng mặt; Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, đã có đơn xin xử vắng mặt.

Về đường lối đề nghị như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Điều 5, 147, 227, 228, 266, 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị Ánh T. Xử ly hôn giữa chị Quách Thị Ánh T và anh Tạ Duy X.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Tạ Hà P, sinh ngày 18/6/2015, hiện đang ở với chị T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh X có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T 800.000 đồng/tháng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

3. Về án phí:

- *Án phí ly hôn*: Chị Quách Thị Ánh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

- *Án phí cấp dưỡng*: Anh Tạ Duy X phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" giữa chị Quách Thị Ánh T và anh Tạ Duy X. Bị đơn anh Tạ Duy X có hộ khẩu thường trú tại Phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

2. Về thủ tục tố tụng: Đối với các đương sự, từ khi thụ lý đơn khởi kiện của chị T, Tòa án nhân dân huyện N đã gửi thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho các đương sự. Đến ngày 11/11/2019 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử .

3. Về hôn nhân: Chị Quách Thị Ánh T và anh Tạ Duy X kết hôn với nhau vào ngày 06/04/2013 tại UBND thị trấn N, huyện N trên cơ sở tự nguyện, hôn nhân của hai người là hợp pháp. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị T và anh X trình bày về cơ bản là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Trên thực tế cả hai thừa nhận đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị T và anh X cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đối với anh X anh cũng nhất trí ly hôn với chị T. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh X không còn khả năng đoàn tụ, đã có đủ cơ sở pháp lý để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T và cần xử ly hôn giữa chị T và anh X là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật để hai người sớm ổn định

cuộc sống (áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014).

4. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh X có 01 con chung là cháu Tạ Hà P, sinh ngày 18/6/2015, hiện đang ở với chị T. Chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P và anh X cũng nhất trí để cho chị T nuôi cháu P, mỗi tháng anh X cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T 800.000 đồng. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và không vi phạm đạo đức xã hội nên cần chấp nhận. Anh X có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Tạ Hà P mỗi tháng 800.000 đồng kể từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu Tạ Hà P đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

5. Về tài sản chung, về công nợ chung: Chị T và anh X xác định không có nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

6. **Về án phí:**

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật là 300.000 đồng. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp được chuyển sang án phí.

Án phí cấp dưỡng: Anh X phải nộp án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Căn cứ Điều 5, 147, 227, 228, 266, 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu khởi kiện của chị Quách Thị Ánh T. Xử ly hôn giữa chị Quách Thị Ánh T và anh Tạ Duy X.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Tạ Hà P sinh ngày 18/6/2015 hiện đang ở với chị T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Anh X có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), thời gian tính từ tháng 12/2019 đến khi cháu Tạ Hà P đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán hết số tiền phải thi hành án cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm

2015.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số: 0000354 ngày 08/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N nay chuyển sang án phí.

- Án phí cấp dưỡng: Anh X phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình*
- *VKSND huyện N*
- *THADS huyện N*
- *Đương sự*
- *UBND thị trấn N.*
- *Lưu/.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Minh Lực